

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	CÒN NỢ
1	BABAAD24047	Phan Anh Minh	21,792,726
2	BABAIU19333	Đặng Nguyễn Minh Thư	673,802
3	BABAIU20403	Hứa Khả Quân	18,172,449
4	BABAIU20496	Trịnh Mỹ Linh	680,400
5	BABAIU21521	Ngô Khả Thiên	160,080
6	BABAIU22320	Nguyễn Hồ Bảo Thy	391,192
7	BABAIU22352	Ngô Quang Huy	700,000
8	BABAIU22415	Đặng Lê Quỳnh Như	240,120
9	BABAIU22422	Phan Thị Ngọc Trinh	293,480
10	BABAIU22470	Hà Hoàng Vũ	199,860
11	BABAIU22477	Võ Minh Huy	23,497,438
12	BABAIU22491	Hồ Nguyễn Đức	18,351,364
13	BABAIU22526	Nguyễn Ngọc Quỳnh	884,520
14	BABAIU22534	Phạm Nguyễn Thanh Tâm	884,520
15	BABAIU22565	Trần Hồ Trâm Anh	221,130
16	BABAIU22635	Đinh Thị Lan Anh	960,164
17	BABAIU23016	Mai Lê Minh Anh	810,810
18	BABAIU23031	Nguyễn Việt Bắc	48,532
19	BABAIU23042	Nguyễn Đức Chí	884,520
20	BABAIU23047	Nguyễn Hồ Anh Đào	900,000
21	BABAIU23064	Võ Trần Hương Giang	979,266
22	BABAIU23129	Lê Thị Khánh Linh	884,520
23	BABAIU23133	Nguyễn Kiều Linh	537,893
24	BABAIU23141	Nguyễn Kiều Loan	900,746
25	BABAIU23167	Ngô Lê Phương Nghi	14,247
26	BABAIU23181	Hoàng Bảo Nguyên	884,520
27	BABAIU23271	Nguyễn Phương Thùy	232,651
28	BABAIU23289	Hồ Minh Trang	884,520
29	BABAIU23323	Thiệu Khánh Vy	884,520
30	BABAIU23340	Nguyễn Thị Minh Châu	884,520
31	BAFNIU20366	Trương Phúc Nguyên	999,938
32	BAFNIU21308	Phạm Thụy Minh Khuê	494,096
33	BAFNIU21504	Huỳnh Từ Mẫn Nghi	852,987
34	BEBEIU20171	Vũ Duy Hà	39,641
35	BEBEIU21199	Đinh Nam Đan	38,764
36	BEBEIU22133	Phạm Thái Nhật Thanh	884,364

37	BEBEIU22191	Giang Ngọc Phương	Thanh	71,764
38	BEBEIU22278	Trần Thị Xuân	Anh	25,622,899
39	BEBEIU23030	Mai Thiên	Phúc	567,495
40	BTBCIU21045	Bùi Ngọc Thuý	Dương	551,233
41	BTBCIU23001	Huỳnh Diệu	Ái	663,390
42	BTBCIU23012	Trần Mai Bảo	Ngọc	884,520
43	BTBCIU24010	Tạ Thị Thu	Hà	36,960
44	BTBTIU20220	Hoàng Nguyễn Đình	Quân	88,035
45	BTBTIU20294	Trần Hoài	Niệm	326,958
46	BTBTIU21111	Trần Nam	Trung	19,272,240
47	BTBTIU21216	Nguyễn Trần Thúy	Liên	44,311
48	BTBTIU22249	Nguyễn Lê Thanh	Thương	832,902
49	BTBTIU22261	Lê Thị Ngọc	Ái	933,194
50	BTBTIU22286	Nguyễn Thị	Trúc	94,434
51	BTBTIU23025	Nguyễn Phương	Dung	997,232
52	BTBTIU23038	Hồ Nguyễn Mai	Kha	929,000
53	BTBTIU23041	Phạm Thị Vân	Kiều	129,422
54	BTBTIU23043	Nhan Vĩnh Nhật	Lam	882,463
55	BTBTIU23073	Lê Nguyễn Ngọc	Quỳnh	99,999
56	BTBTIU23094	Huỳnh Thanh	Vân	604,000
57	BTBTIU24033	Đỗ Bảo	Duy	37,781
58	BTBTIU24129	Vũ Quốc	Việt	9,139,335
59	BTFTIU20066	Phạm Vô Thủy	Tiên	745,484
60	BTFTIU22049	Mai Quý	Khang	884,520
61	BTFTIU23019	Dương Kiều Thảo	Linh	884,520
62	BTFTIU23025	Nguyễn Tiến	Minh	82,520
63	BTFTIU24041	Đỗ Nguyễn Như	Thùy	450,000
64	CHCEIU22034	Huỳnh Ngọc	Trâm	994,744
65	CHCEIU22040	Dương Đình	Đông	534,747
66	CHCEIU23009	Vương Tú	Chi	884,520
67	CHCEIU23025	Phan Thị Thanh	Mai	66,166
68	CHCEIU23032	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	88,605
69	CHCEIU23043	Huỳnh Thùy Đoan	Trang	820,000
70	CHCEIU23046	Trần Hoàng Thanh	Trúc	884,520
71	EEACIU20033	Nguyễn Hoàng	Sơn	62,999
72	EEACIU21127	Nguyễn Thành	Luân	907,180
73	EEACIU22049	Nguyễn Phạm Việt	Huy	880,500
74	EEACIU22139	Nguyễn Đình Uyên	Vy	75,365
75	EEACIU22200	Nguyễn Duy	Khánh	334,105
76	EEACIU22202	Nguyễn Đình	Phúc	383,385
77	EEACIU23059	Phạm Quang	Tiến	413,356
78	EEACIU23076	Trương Hoài	Bảo	990,000
79	EEACIU23078	Nguyễn Ngọc	Hồi	40,000

80	EEACIU24008	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	16,305,735
81	EEACIU24040	Võ Bá	Hoàng	8,917,053
82	EEACIU24120	Lê Đức	Tú	22,236,175
83	EEACIU24125	Nguyễn Đình	Văn	884,520
84	EEEEIU20001	Đặng Nhật	Giang	22,517,480
85	EEEEIU20044	Vũ Minh	Son	987,220
86	EEEEIU24042	Lê Trương Đăng	Khoa	11,474,559
87	EEEEIU24060	Lý Hồng	Phúc	663,390
88	ENENIU21112	Lê Trà	My	213,440
89	ENENIU24100	Phạm Dương	Thảo	13,388,923
90	FAACIU22004	Lê Gia	Bảo	960,540
91	FAACIU22074	Tạ Huyền Yến	Linh	200,100
92	FAACIU23004	Trần Mai Châu	Anh	173,420
93	FAACIU23070	Đặng Ngọc Thùy	Trang	884,520
94	FAECIU23016	Phạm	Phước	298,630
95	FAECIU23017	Trần Mai	Phương	190,900
96	FAECIU23022	Ngô Võ Hoàng	Thy	32,894,434
97	FAECIU24086	Trần Ngọc	Pháp	663,390
98	FAECIU24117	Trương Anh	Tuấn	6,234,118
99	FAFBIU22002	Lê Thái Bảo	An	23,642,076
100	FAFBIU22011	Đỗ Thị Vân	Anh	90,998
101	FAFBIU22018	Đặng Trang	Anh	396,900
102	FAFBIU22065	Hà Huy	Hoàng	254,372
103	FAFBIU22072	Phan Thanh	Huyền	926,404
104	FAFBIU22126	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	504,738
105	FAFBIU22149	Võ Thành	Phát	263,460
106	FAFBIU22160	Lê Trần Anh	Quỳnh	240,120
107	FAFBIU23019	Nguyễn Thạc Linh	Chi	884,520
108	FAFBIU23044	Văn Công Khải	Hưng	939,205
109	FAFBIU23085	Vũ Văn	Minh	884,520
110	FAFBIU23130	Lê Cảnh	Quân	884,520
111	FAFBIU23134	Hồ Ngọc	Quý	612,012
112	FAFBIU23156	Trần Ngô Yên	Thư	151,975
113	FAFBIU23179	Phạm Minh	Tuấn	884,520
114	FAFBIU23208	Võ Hạo	Nhiên	173,420
115	FAFBIU23209	Nguyễn Trường	Phát	967,621
116	FAFBIU24028	Trần Lê Hải	Đăng	4,878,891
117	FAFBIU24166	Trần Phương	Uyên	4,657,761
118	IEIEIU19083	Lê Trương Ngọc	Hiền	383,385
119	IEIEIU20060	Võ Nguyễn Hoàng	Khang	999,009
120	IEIEIU20125	Trần Ngô Anh	Huy	923,918
121	IEIEIU21013	Vũ Huỳnh Nguyên	Cường	999,170
122	IEIEIU21171	Trần Hoàng	Việt	852,082

123	IEIEIU22070	Nguyễn Tuấn	Anh	9,310,942
124	IEIEIU22105	Bùi Minh	Triết	25,482,324
125	IEIEIU23012	Huỳnh Lâm	Hưng	301,620
126	IEIEIU23014	Trần Minh	Huy	982,999
127	IEIEIU23042	Phạm Hoàng Khánh	Vy	361,847
128	IEIEIU23051	Nguyễn Gia	Minh	884,520
129	IELSIU20365	Phan Thu Ánh	Ngọc	199,917
130	IELSIU20371	Trần Tiến	Nhâm	19,654,871
131	IELSIU20404	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	69,585
132	IELSIU20454	Trần Thị Kim	Tuyền	619,069
133	IELSIU21117	Trần Hoàng	Mai	680,302
134	IELSIU21174	Huỳnh Ngọc Thanh	Vân	293,480
135	IELSIU21287	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	960,540
136	IELSIU21320	Đinh Tấn	Lộc	266,800
137	IELSIU21392	Vũ Thiên	Trang	933,860
138	IELSIU22014	Nguyễn Hải	Đăng	884,520
139	IELSIU22252	Nguyễn Tuấn	Anh	73,710
140	IELSIU22306	Trần Nguyễn Ý	Nhi	22,151
141	IELSIU22351	Nguyễn Thị Minh	Tâm	396,900
142	IELSIU23033	Phan Thị Thanh	Huyền	14,328
143	IELSIU23046	Võ Lê Thanh	Lâm	69,933
144	IELSIU23050	Lê Nhật	Long	943,426
145	IELSIU23067	Đặng Bùi Yến	Nhi	151,975
146	IELSIU23098	Đặng Thanh	Trúc	151,975
147	IELSIU24107	Phan Hồng	Ngọc	18,000
148	ITCSIU21196	Phạm Nguyễn Đăng	Khôi	590,461
149	ITCSIU22169	Ngô Minh	Ý	894,173
150	ITCSIU22180	Nguyễn Đức	Đại	440,294
151	ITCSIU22264	Hà Thực	Anh	959,246
152	ITCSIU22273	Nguyễn Nhật	Huy	920,520
153	ITCSIU22284	Huỳnh Chung Duy	Thức	893,840
154	ITCSIU22293	Trần Nhật	Minh	266,800
155	ITCSIU23010	Nguyễn Đức	Huy	200,100
156	ITCSIU23018	Phạm Anh	Khôi	884,520
157	ITCSIU23035	Hoàng Ân	Thiên	680,400
158	ITDSIU19027	Trương Đăng	Khoa	197,891
159	ITDSIU20089	Trần Nguyễn Đông	Triều	663,390
160	ITDSIU20099	Trần Quang	Phước	999,999
161	ITDSIU21099	Hoàng Văn	Mạnh	202,464
162	ITDSIU21110	Phạm Huỳnh Thanh	Quân	200,100
163	ITDSIU22143	Phạm Hoài Nhật	Nam	109,670
164	ITDSIU23012	Nguyễn Phan Hải	Lâm	133,271
165	ITDSIU24034	Trần Nguyễn	Nam	2,082,889

166	ITDSIU24057	Nguyễn Phương	Uyên	2,304,019
167	ITITIU18278	Nguyễn Văn	Hào	830,084
168	ITITIU19212	Trần Anh	Thi	383,385
169	ITITIU20176	Lê Trọng	Đại	985,914
170	ITITIU20230	Lê Ngọc Đăng	Khoa	84,103
171	ITITIU20266	Trần Thanh	Nhật	383,385
172	ITITIU20332	Nguyễn Trần Minh	Trung	808,009
173	ITITIU21157	Nguyễn Duy	Ánh	992,590
174	ITITIU21176	Nguyễn Hoàng	Định	16,282
175	ITITIU21262	Trần Văn	Nguyên	113,393
176	ITITIU21300	Trần Khánh	Tài	412,593
177	ITITIU22087	Phạm Tuấn Đăng	Khoa	129,388
178	ITITIU22129	Nguyễn Anh	Quân	699,905
179	ITITIU22130	Nguyễn Minh	Quân	493,654
180	ITITIU22164	Nguyễn Minh	Trí	186,760
181	ITITIU22185	Hoàng Nguyên	Vương	999,362
182	ITITIU22242	Nguyễn Đăng	Khiêm	966,478
183	MAMAIU19041	Trần Quốc	Vinh	15,902,012
184	MAMAIU21049	Lê Đức	Phát	933,860
185	MAMAIU22147	Nguyễn Phương	Uyên	235,088
186	MAMAIU23039	Phan Huỳnh	Ngân	907,117
187	MAMAIU23064	Nguyễn Lê Phụng	Uyên	884,520